

Số: 523/2019/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 06 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 696/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1987; trú tại: ABC khu phố BD, phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; trú tại: X đường Đ, khu phố BD, phường LB, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 34/2017 vào ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trí Q, sinh ngày 04/12/2017.

Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N Thuận thống nhất như sau: Sau khi ly hôn, giao con chung tên Lê Trí Q, sinh ngày 04/12/2017 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3]. Về cấp dưỡng: Ông Lê Văn K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2019.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Trung tâm hòa giải – đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung tên Lê Trí Q, sinh ngày 04/12/2017 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
- Về cấp dưỡng: Ông Lê Văn K cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7 năm 2019.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035313 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- UBND phường BH, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Quân